

Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HUNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Đỗ Thị Thuý L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 08/9/2006;

+ Cháu Đỗ Đức N, sinh ngày 26/9/2011;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu D, cháu N: Anh Đỗ Đức H và chị Đỗ Thị Thuý L là bố mẹ đẻ của các cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Thuý L và anh Đỗ Đức H trước khi kết hôn có thời gian được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên ngày 03/4/2006 theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh chị bình thường, đến đầu năm 2022 vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng

bất đồng quan điểm, từ lối sống, suy nghĩ, tính nết mỗi người thay đổi nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, sống với nhau không được hoà hợp, không có hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài lâu dần tình cảm vợ chồng phai nhạt, đến nay cả hai anh chị đều nhận thấy không còn tình cảm dành cho nhau. Cuối năm 2023 chị L và anh H quyết định sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi. Từ khi sống ly thân cho đến nay, chị L và anh H không còn liên lạc, không còn quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay chị L và anh H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án căn cứ quy định của pháp luật công nhận thuận tình ly hôn cho chị L và anh H.

[2] *Về con chung*: Anh Đỗ Đức H và chị Đỗ Thị Thuý L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 08/9/2006 và cháu Đỗ Đức N, sinh ngày 26/9/2011. Ly hôn, chị L và anh H thoả thuận thống nhất giao cả hai cháu D và cháu N cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi. Anh H và chị L tự thoả thuận về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Đỗ Thị Thuý L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác*: Anh Đỗ Đức H và chị Đỗ Thị Thuý L có chung quan điểm để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Anh Đỗ Đức H và chị Đỗ Thị Thuý L thoả thuận thống nhất, chị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thoả thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Đức H và chị Đỗ Thị Thuý L thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Đỗ Đức H và chị Đỗ Thị Thuý L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Đỗ Đức D, sinh ngày 08/9/2006 và cháu Đỗ Đức N, sinh ngày 26/9/2011. Ly hôn, chị L và anh H thoả thuận thống nhất giao cả hai cháu D và cháu N cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi. Anh H và chị L tự thoả thuận về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Đỗ Thị Thuý L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Đỗ Đức H và chị Đỗ Thị Thuý L tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Đức H và chị Đỗ Thị Thuý L thỏa thuận, chị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001268 ngày 09/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã P, GCNKH số 16/2006;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền